TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Cảnh Quý H - Sinh năm: 1996
2. Bà Trương Thị Thanh T - Sinh năm: 1998

Cùng trú tại: Đội 6, thôn Khúc Lũy, xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Cảnh Quý H và bà Trương Thị Thanh T kết hôn với nhau vào ngày 07/7/2016, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn, quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cải vả nhau trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Cảnh Quý H và bà Trương Thị Thanh T thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Cảnh Quý H1, sinh ngày 07/10/2016 và Trần Thị Phương U, sinh ngày 29/04/2018. Các đương sự thỏa thuận giao con Trần Cảnh Quý H1 và Trần Thị Phương Uc ho ông Trần Cảnh Quý H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trương Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/ cho 02 con (mỗi con 500.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi Trần Cảnh Quý H1 và Trần Thị Phương U đủ 18 tuổi. Bà Trương Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự ông Trần Cảnh Quý H tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Cảnh Quý H và bà Trương Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung

Giao con Trần Cảnh Quý H1, sinh ngày 07/10/2016 và Trần Thị Phương U, sinh ngày 29/04/2018 cho ông Trần Cảnh Quý H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trương Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho 02 con (mỗi con 500.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 7/2019 cho đến khi Trần Cảnh Quý H1 và Trần Thị Phương U đủ 18 tuổi. Bà Trương Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. (Con chung hiện nay đang ở cùng với ông Trần Cảnh Qúy H)

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Cảnh Quý H tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lại thu số 0001944 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Điện Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thúy Vân